

TÒA ÁN NHÂN DÂN

**HUYỆN Đ
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 36/2021/DS-ST

Ngày 14-4-2021

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Kiều Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Tiền

Ông Nguyễn Văn Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Mộng Nghi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trần Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 310/2020/TLST-DS, ngày 14 tháng 12 năm 2020, về tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXXST-DS, ngày 09 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B.

Trụ sở chính: Tầng 1, 3, 4, 5, 6 Tòa nhà Thaiholdings Tower

Địa chỉ: Số 210 đường T, Phường A, Quận H, Thành phố Hà Nội.

Người được ủy quyền: Ông Trần Trung N. Chức vụ: Chuyên viên – Ngân hàng TMCP B- Chi Nhánh Bạc Liêu (theo văn bản ủy quyền số 1575/2020/QĐ ngày 10/12/2020). Anh N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đơn đề ngày 09/3/2021.

- Bị đơn: Anh Trương Văn M, sinh năm 1989, (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17/11/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B là anh Trần Trung N (sau đây gọi là Ngân hàng) trình bày: Ngày 09/02/2018, Anh Trương Văn M có ký với Ngân hàng TMCP B Hợp đồng tín dụng HDTĐ9202018381 ngày 09/02/2018. Căn cứ thu nhập của Anh Trương Văn M, Ngày 09/02/2018 Ngân hàng đã đồng ý giải ngân với hạn mức sử dụng là 70.000.000 đồng, với mục đích tiêu

dùng, lãi suất 12%/năm; lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; và lãi suất chậm trả là 10%/năm; thời hạn vay 60 tháng thời hạn trả hết nợ 09/02/2023.

Sau khi giải ngân, Anh Trương Văn M đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 70.000.000 đồng đã rút một lần.

Trong quá trình vay, từ ngày giải ngân 09/02/2018 đến ngày 20/4/2020, Anh Trương Văn M đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi là: 44.098.995 đồng (trong đó: vốn 29.250.019 đồng, lãi: 14.848.976 đồng). Do Anh Trương Văn M vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ngày 20/4/2020 Ngân hàng TMCP B đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 11/11/2020, ông Trương Văn M còn nợ số tiền 44.330.969 đồng (trong đó nợ gốc 40.749.981 đồng, lãi trong hạn 3.009.204 đồng và lãi quá hạn 571.748 đồng).

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc và yêu cầu Anh Trương Văn M có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để Anh Trương Văn M trả nợ, tuy nhiên anh M vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng cho vay đã ký. Nên Ngân hàng yêu cầu Anh Trương Văn M trả cho ngân hàng 44.330.969 đồng (trong đó nợ gốc 40.749.981 đồng, lãi trong hạn 3.009.204 đồng và lãi quá hạn 571.748 đồng) và anh M có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Đối với bị đơn Anh Trương Văn M: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cũng như triệu tập anh M tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng anh M vắng mặt không rõ lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

Về thủ tục tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án thời điểm này thấy rằng Thẩm phán, thư ký Tòa án chấp hành đúng quy định tại các điều 48, 51 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc chấp hành pháp luật đương sự: Từ khi thụ lý vụ án nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đối với bị đơn thực hiện không đúng quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 26, 35, 39, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng

TMCP B, buộc Anh Trương Văn M trả cho Ngân hàng số tiền 44.330.969 đồng (trong đó nợ gốc trong đó nợ gốc 40.749.981 đồng, lãi trong hạn 3.009.204 đồng và lãi quá hạn 571.748 đồng) (tính đến ngày 11/11/2020) và anh Mal có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 12/11/2020 cho đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất được quy định trong hợp đồng. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch anh Mal phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Ngân hàng TMCP B yêu cầu Anh Trương Văn M trả tiền vay. Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc tranh chấp hợp đồng dân sự.

[1.2]. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP B tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn Anh Trương Văn M, anh Mal cư trú tại: Ấp L, xã An Phúc, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

[1.3]. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Trần Trung N có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và Anh Trương Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do. Do đó, căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 và điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật anh Mal theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B yêu cầu Anh Trương Văn M trả số tiền trong đó nợ gốc 40.749.981 đồng, lãi trong hạn 3.009.204 đồng và lãi quá hạn 571.748 đồng (tính đến ngày 11/11/2020), tổng cộng 44.330.969 đồng. Xét thấy: Tại hợp đồng tín dụng số HDTD9202018381 ngày 09/02/2018 và kiêm khế ước nhận nợ ngày 09/02/2018 (ngân hàng phê duyệt ngày 09/02/2018), thể hiện Anh Trương Văn M vay của ngân hàng số tiền 70.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng (từ ngày 09/02/2018 đến 09/02/2023), lãi suất 12%/năm, lãi suất quá hạn là 150% ; lãi suất nợ chậm trả là 10%/năm, số tiền góp 01 kỳ là 1.170.000 đồng (gồm vốn gốc và tiền lãi); hình thức thanh toán: Góp hàng tháng; hình thức bảo đảm nợ vay: Tín chấp không tài sản đảm bảo.

Sau khi vay tiền thì Anh Trương Văn M thanh toán từ tháng 09/02/2018 đến ngày 20/4/2020, ông Trương Văn M đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi là: 44.098.995 đồng (trong đó: vốn 29.250.019 đồng, lãi: 14.848.976 đồng). Từ ngày 20/4/2020 anh M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng TMCP B đã chuyển toàn bộ nợ vay sang nợ quá hạn. Như vậy, Anh Trương Văn M thiếu nợ gốc 40.749.981 đồng, lãi trong hạn 3.009.204 đồng và lãi quá hạn 571.748 đồng (tính đến ngày 11/11/2020), tổng cộng 44.330.969 đồng.

[2.2] Hội đồng xét xử xét thấy: Do Anh Trương Văn M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký. Căn cứ Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng về việc yêu Anh Trương Văn M trả số tiền nợ gốc gốc 40.749.981 đồng, lãi trong hạn 3.009.204 đồng và lãi quá hạn 571.748 đồng (tính đến ngày 11/11/2020), tổng cộng 44.330.969 đồng và trả lãi phát sinh tính từ ngày 12/11/2020 cho đến khi thanh toán xong nợ theo hợp đồng tính dụng đã ký.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Do có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín nên Anh Trương Văn M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227, điểm a, b khoản 1 Điều 238, Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B đối với Anh Trương Văn M.

- Buộc Anh Trương Văn M trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền nợ gốc 40.749.981 đồng, lãi trong hạn 3.009.204 đồng và lãi quá hạn 571.748 đồng (tính đến ngày 11/11/2020), tổng cộng 44.330.969 đồng (bốn mươi bốn triệu ba trăm ba mươi nghìn chín trăm sáu mươi chín) đồng.

- Buộc Anh Trương Văn M trả phải trả cho Ngân hàng TMCP B tiền lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký ngày 09/02/2018 (ngân hàng duyệt ngày 09/02/2018) từ

ngày 12/11/2020 cho đến khi trả xong nợ cho ngân hàng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc Anh Trương Văn M phải chịu số tiền 2.216.548 (Hai triệu hai trăm mười sáu nghìn năm trăm bốn mươi tám) đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Ngân hàng TMCP B không phải chịu án phí. Ngân hàng TMCP B đã nộp tạm ứng án phí số tiền 1.109.000 (Một triệu một trăm lẻ chín nghìn) đồng theo biên lai thu số 0008189 ngày 11/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại 1.109.000 (Một triệu một trăm lẻ chín nghìn) đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

3. Quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP B và Anh Trương Văn M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Lưu hồ sơ;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Kiều Diễm